

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 09/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hồng Q - Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Bố đẻ: Vũ Xuân P - Sinh năm: 1946; Mẹ đẻ: Đinh Thị S - Sinh năm: 1952

Đều làm ruộng ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1987. Nghề nghiệp: Giáo viên.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Nhân thân:

- Nghiện ma túy từ đầu năm 2010. Ngày 29/8/2012 bị Công an xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/01/2013 bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử 39 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Ngày 30/03/2015 chấp hành xong hình phạt. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 29/11/2017 Q đi xe mô tô Wave BS 30H9 – 678x từ nhà đến trung tâm y tế dự phòng huyện Trục Ninh để uống Methadone (Q là đối tượng nghiện ma túy), khi đi Q có mang theo 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi uống Methadone, Q vào quán nước của bà Nguyễn Thị T ở đường Hữu Nghị gần công chợ Cổ Lễ, huyện Trục Ninh. Tại đây, Q khai: Q gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Nghĩ người đàn ông này bán ma túy, Q nói: “để cho tôi hai gói hêrôin” đồng thời đưa 100.000đ cho người này. Người đàn ông nhận 100.000đ từ Q rồi lấy hai gói hêrôin gói bằng giấy bạc màu trắng đưa cho Q. Q nhận hai gói hêrôin bỏ vào trong vỏ bọc nilon của bao thuốc lá Sài Gòn rồi lái xe đi vào trong khu vực chùa Cổ Lễ để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đường Phạm Quang Tuyên, TDP Trần Phú, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần bên trái phía trước 02 gói giấy màu trắng để trong vỏ bọc nilon của bao thuốc lá Sài Gòn. Mở 2 gói giấy ra thì thấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Q khai là hêrôin vừa mua với giá 100.000đ, được niêm phong ký hiệu M.

- Thu 01 xe Honda Wave màu đỏ đen BS 30H9 – 678x.

Kết luận giám định số 951/GĐKTHS ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy hêrôin. Tổng trọng lượng mẫu M: 0,141 gam.

Chiếc xe Wave BS 30H9 – 678x là tài sản chung của vợ chồng. Chị T có đơn xin trả lại tài sản. Hiện CQCSĐT đã trả lại chiếc xe cho chị T quản lý, sử dụng.

CQCSĐT đã tiến hành lấy lời khai bà Nguyễn Thị T, bà T không xác định được Q và người đàn ông bán ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Hồng Q.

Tại cơ quan điều tra Vũ Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Hồng Q về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Đề nghị HĐXX, xử phạt Vũ Hồng Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Kết luận giám định số 951/GĐKTHS ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy hêrôin. Tổng trọng lượng mẫu M: 0,141 gam.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 29/11/2017 bị cáo Vũ Hồng Q đã có hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Như vậy; Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước ta về ma túy - là quan hệ xã hội đã được pháp luật Hình sự ghi nhận và bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết rõ việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/8/2012 bị Công an xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 23/01/2013 bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử 39 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015 thì bị cáo Vũ Hồng Q đã được xóa án tích về tội “Cướp tài sản” nêu trên nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn theo hướng có lợi cho bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không thay đổi giữa hai Bộ luật hình sự. Do vậy, chỉ áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin đã thu của bị cáo trong quá trình điều tra.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Vũ Hồng Q 36 (Ba mươi sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLHS năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy có trong bì thư số 951/GĐKTHS, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trục Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Hồng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Hồng Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã T: 1 bản
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu